

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Đồng Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022.

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ánh L, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện tại: Khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Hữu TA, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2022, bản tự khai ngày 25/3/2022 nguyên đơn bà Võ Thị Ánh L trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Ánh L và ông Trần Hữu TA chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 66, ngày 23/9/2016 của UBND xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do thái độ ứng xử, lối sống và trách nhiệm của ông TA đối với vợ con và gia đình không tốt. Bà L và ông TA đã nhiều lần xảy ra xung đột và cãi vã nên làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình và sự hình thành nhân cách của con cái. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài rất nhiều năm nhưng không giải quyết được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn

gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Võ Thị Ánh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Hữu TA.

+ *Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hữu T, sinh năm 2014. Khi ly hôn bà Võ Thị Ánh L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trí và không yêu cầu ông Trần Hữu TA cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Hữu TA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại huyện Bắc Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Trần Hữu TA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 25/3/2022, nguyên đơn bà Võ Thị Ánh L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà L, ông TA là những người đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày 23 tháng 9 năm 2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà L cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà L cho biết bà không còn tình cảm với ông TA và không còn biện pháp hàn gắn. Ông TA được Tòa

án triệu tập hợp nhưng không có mặt và không trình bày ý kiến. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà L và ông TA là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông TA là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hữu TU, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2014. Sau khi ly hôn bà Võ Thị Ánh L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trí và không yêu cầu ông Trần Hữu TA cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trí cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Trần Hữu Trí cho bà L nuôi dưỡng.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Ánh L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Ánh L đối với bị đơn ông Trần Hữu TA về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ánh L được ly hôn với ông Trần Hữu TA

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Trần Hữu TU, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2014 cho bà Võ Thị Ánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Trần Hữu TA không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị Ánh L và ông Trần Hữu TA đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được

cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Ánh L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/009906 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền